

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Tên gói thầu: “Cung cấp dịch vụ xử lý côn trùng năm 2026 – 2027”
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Nhân dân Gia Định
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, nguồn thu hợp pháp khác
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

II. Mục tiêu công việc:

- Cung cấp trọn gói dịch vụ xử lý môi, côn trùng năm 2026 – 2027, đạt yêu cầu Bệnh viện vệ sinh theo tiêu chí của Bộ Y tế, yêu cầu về kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, an toàn môi trường và bệnh viện Xanh - Sạch - Đẹp.

III. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

1. Khu vực công cộng trong khuôn viên bệnh viện:

1.1. Phần 1: Cung cấp dịch vụ xử lý môi, côn trùng tại cơ sở 1, địa chỉ 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh: 11.505 m²

1.2. Phần 2: Cung cấp dịch vụ xử lý môi, côn trùng tại cơ sở 2, địa chỉ 125 Lê Lợi, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh: 1.357,98 m²

1.3. Yêu cầu chung Phần 1 và Phần 2:

- Tất cả các sân vườn
- Khu vực các nhà vệ sinh công cộng phục vụ người bệnh và thân nhân trong khuôn viên bệnh viện;
- Sân & bãi đậu xe 4 bánh, bãi xe 2 bánh dành cho nhân viên
- Khu nhà chờ thân nhân bệnh nhân
- Các lối đi, hành lang, kho bãi trong khuôn viên bệnh viện.
- Trạm xử lý nước thải
- Khu vực Sino, mái bằng toàn bệnh viện

2. Khu vực các khoa lâm sàng, cận lâm sàng và các phòng chức năng:**2.1. Phần 1: Cung cấp dịch vụ xử lý môi, côn trùng tại cơ sở 1, địa chỉ 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh: 29.990,1 m²****Bảng: Diện tích các khu vực trong bệnh viện**

STT	KHU VỰC		DIỆN TÍCH
I	KHU A		2.400 m²
1	Tầng trệt	Phòng Kế Hoạch Tổng Hợp Phòng Tổ chức Cán Bộ Phòng Hành Chính Quản Trị Phòng Tài Chính Kế Toán Phòng Quản Lý Chất Lượng Phòng Công Tác Xã Hội Văn thư Sảnh chính Khu khám Chuyên gia Nhà thuốc bệnh viện Quầy bảo lãnh viện phí Quầy nhận bệnh dịch vụ Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh (Siêu âm, X-Quang nội trú, CT, RFA, MRI, Đo loãng xương)	1.200 m²
2	Lầu 1	Văn phòng Ban Giám đốc Hội trường A, B, Thư viện. Phòng Điều dưỡng Phòng Công Nghệ Thông Tin Trực Lãnh đạo Trực Hành chính Phòng họp 01 Phòng Hội đồng đạo đức Phòng Tiếp dân	1.200 m²

		Phòng làm việc chuyên gia Kho Hành Chính Quản lý dự án	
II	KHU B		4.186,1 m²
1	Tầng trệt	Siêu âm Quầy trực tài vụ Phòng chăm thầu VTTBYT Phòng Chỉ Đạo Tuyển Tổ Thẩm định Phòng Bác sĩ X-Quang can thiệp	677,22 m ²
2	Lầu 1	Ngoại Niệu	877,22 m ²
3	Lầu 2	Ngoại Lòng ngực mạch máu	877,22 m ²
4	Lầu 3	Nội Cơ Xương Khớp Y học cổ truyền	877,22 m ²
5	Lầu 4	Gây mê hồi sức	877,22 m ²
III	KHU C (Khu nhà chữ H)		10.940 m²
1	Tầng trệt	Hồi sức tích cực chống độc Sản Bệnh Sản Phụ khoa Lão khoa Phòng Vật tư thiết bị y tế Trực Dược Siêu Âm Tim Siêu âm Cấp cứu – Nội trú 1 Siêu âm Cấp cứu – Nội trú 2 Các phòng bệnh VIP: 1 + 2 + 3 + 4	2.945 m ²
2	Lầu 1	Khoa Hồi sức tim mạch Ngoại Tiêu Hoá Ngoại Chấn Thương Chính Hình	2.945 m ²

		Ngoại Gan – Mật – Tụy Sản thường Lọc máu Các phòng bệnh VIP: 5 + 6 + 7 + 8 Khu Sinh viên	
3	Lầu 2	Nội Tim Mạch Nội Tiêu Hoá Nội Tiết Thận Nội Thần Kinh	2.525 m ²
4	Lầu 3	Khoa Nhi Ngoại Thần Kinh Bệnh Lý Sơ Sinh Nội Hô Hấp Phòng bệnh VIP 9	2.525 m ²
IV	KHU D (Khu Khám – Cấp cứu)		8.364 m²
1	Tầng trệt	Khoa Sanh Sinh Hoá Huyết Học Quầy nhận bệnh Quầy thu viện phí Quầy phát thuốc Bảo hiểm y tế Cấp cứu – Cấp cứu sản Phòng khám 303 – Xét nghiệm nhanh Phòng chụp X-Quang Nhà vệ sinh công cộng	2.091 m ²
2	Lầu 1	Toàn bộ các phòng khám Nội Toàn bộ các phòng khám Sản – Nhi Phòng đo chức năng hô hấp Đo điện tim Khu E (Khu Khám dịch vụ) Vi sinh	2.091 m ²

		Chụp X-Quang – Siêu âm dịch vụ Quầy phát thuốc không bảo hiểm Quầy thu viện phí Phòng hành chính Khoa Khám Nhà vệ sinh công cộng Nhà vệ sinh nhân viên	
3	Lầu 2	Khoa Tổng hợp Toàn bộ các phòng khám Ngoại Phòng Tiểu phẫu Siêu âm Chuyên khoa Mắt Chuyên khoa Tai Mũi Họng Chuyên khoa Răng Hàm Mặt Phục hồi chức năng Quầy thu viện phí Phòng nhân viên Nhà vệ sinh công cộng Nhà vệ sinh nhân viên	2.091 m ²
4	Lầu 3	Gây Mê Hồi Súc (Phòng mổ - Hồi sức ngoại) Phẫu Thuật Tim Thăm Dò Chức Năng Hồ Sơ Y Lý	2.091 m ²
V	KHU F		800 m²
1	Tầng trệt	Tim Mạch Can Thiệp Tổ Bảo vệ Công Nơ Trang Long Tổ Bảo vệ Phan Đăng Lưu Trạm xử lý nước thải	
V	KHU G		2.000 m²
1	Tầng trệt	Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn	

		Cấp phát Dược Khoa Dinh Dưỡng Kho Hành Chính Nhà vận hành kỹ thuật Nhà May giặt	
VI	KHU L		1.000 m²
		Khoa Giải Phẫu Bệnh Dược chính Công xa	
VII	KHU K		300 m²
1	Tầng trệt	Nhà Vĩnh Biệt Nhà lưu giữ rác thải	

2.2. Phần 2: Cung cấp dịch vụ xử lý môi, côn trùng tại cơ sở 2, địa chỉ 125 Lê Lợi, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh: 5.595,22 m²

Bảng: Diện tích các khu vực trong bệnh viện

Stt	KHU VỰC		DIỆN TÍCH
I	Khu A		<u>1.260,19 m²</u>
1	Trệt A Khoa CCHS	Khoa Cấp cứu hồi sức Phòng Siêu âm (Cấp cứu) Tiểu phẫu Điều trị trong ngày Phòng trực CCNV Nhà vệ sinh Phòng trực BS Phòng trực ĐD Phòng Nội soi 1 + 2 Phòng Siêu âm 1 +2 Phòng X- Quang Phòng CT - Scan	548,56 m ²

		Phòng Đo loãng xương Phòng BS Phó khoa CCHS Phòng bó bột Nhà vệ sinh	
2	Lầu 1 PTGMHS	P MỔ 1 P MỔ 2 P MỔ 3 P MỔ 4 P MỔ 5 Phòng Tiểu phẫu 1 Phòng Tiểu phẫu 2 Phòng Đo Điện cơ Phòng tiểu phẫu, siêu âm mắt Nhà vệ sinh Phòng BS trực khoa CTCH-bỏng	279,94 m ²
3	Lầu 2 Khoa nội	Nhà vệ sinh nhân viên Phòng 201 Phòng 202 + 203 Khoa Dinh dưỡng Nhà vệ sinh Phòng BSTK CTCH-Bỏng Hành chính khoa nội Phòng BS khám bệnh Phòng ĐD + Hộ lý Phòng BS Nam Phòng BS Nữ Phòng BSTK nội	187,93 m ²
4	Lầu 3	Phòng máy chủ Sever (CNTT) Phòng TP.TCKT Phòng Phó Giám đốc 1	243,76 m ²

	Khối hành chính	Phòng Phó Giám đốc 2 Phòng TCKT 1 Phòng TCKT 2 Phòng Thư viện điện tử Hội trường C Phòng TP.HCQT Phòng Phó Giám đốc 2	
II	Khu B		<u>1.002,60 m²</u>
1	Trệt Khám bệnh	Đại lý thuốc P1 Đo Hô hấp khi P2 Khám nhi P3 Khám CTCH-bồng P4 Khám Da liễu P5 Khám ngoại P6 Khám YHCT, cấy chỉ P7 Đo điện tim P8. Hành chính khoa KB P9 Khám ngoại P10 Khám Nội P11 Khám vệ tinh P12 Khám vệ tinh P14 Khám nội P15 Khám sản	607,22 m ²
2	Lầu 1- Khám LCK	Phòng trực điều dưỡng P.phòng răng P.phòng TMH P.phòng mắt Phòng HS BA Kho VTYT Phòng HC khoa KB (củ)	179,82 m ²

3	Lầu 2- Khoa nội	Kho chứa đồ (P202) Phòng 204 Phòng 205 Phòng 206 Nhà vệ sinh Phòng 207 Phòng 208 Phòng 209 Phòng 210 Phòng 211 Phòng trực điều dưỡng	215,56 m ²
III	Khu C		<u>822,54 m²</u>
1	Tầng trệt	Khu khám bệnh dịch vụ 86,4 Khoa Hồi sức tích cực (ICU) 66,6 m ² Hành lang + Nhà xe nhân viên (80 m ²)	420,60 m ²
2	Lầu 1 Khoa GMHS	Phòng Hậu phẫu 1 Phòng Hậu phẫu 2 Phòng bệnh DV 1 Phòng bệnh DV 2 Phòng bệnh DV 3	179,10 m ²
3	Lầu 2 Khoa CTCH- Bông	Phòng trực điều dưỡng Phòng hành chính khoa CTCH- Bông P2 Bệnh nhân nam P3 Bệnh nhân nam P4 Bệnh nhân nữ Phòng Điều dưỡng TK CTCH- bông Nhà vệ sinh P6 Bệnh nhân dịch vụ	222,84 m ²

		P5 Bệnh nhân dịch vụ P1 Bệnh nhân dịch vụ Phòng Tiêm khớp Phòng Trục BS khoa CCTCH- Bồng	
IV	Khu D		<u>322,24 m²</u>
1	Tầng trệt	Phòng KSK Tổng quát Phòng TMH- Mắt Phòng SA Phòng XN Hành lang	132,27 m ²
2	Lầu 1	Phòng BN 1 Phòng BN 2 Phòng BN 3 Phòng BN 4 Phòng BN 5 Phòng BN 6 Phòng BN 7 Phòng BN 8 Hành lang	189,97 m ²
V	Khu E		<u>1.033,70 m²</u>
1	Tầng trệt	Khoa xét nghiệm Phòng TP TCCB Kho dược chính – Kho VTTB Tổ Bảo trì Kho Văn phòng phẩm Phòng đóng gói giặt ủi	373,61 m ²
2	Lầu 1	Hành chính khoa ngoại Phòng bệnh nhân 101 Phòng bệnh nhân 101	380,86 m ²

		Phòng bệnh nhân 101 Phòng bệnh nhân 101 Phòng bệnh nhân 101 Kho chứa đồ khoa ngoại Phòng BSTK ngoại Phòng BS trực ngoại Phòng trực điều dưỡng Phòng trực hành chính khoa xét nghiệm Phòng TCCB 1 Phòng TCCB 2 Phòng Hành chính điều dưỡng	
3	Lầu 2	Phòng Giám đốc Hội trường B Kho Tài sản HCQT Hội trường A + khu vực thiết bị âm thanh Nhà vệ sinh nam/ nữ	279,23 m ²
VI	Khu F		<u>549,93 m²</u>
1	Tầng Trệt	Căn tin (130 m2) Phòng sinh học phân tử (34,56 m2) Nhà Đại thể (132,25 m2) Nhà may Phòng giao nhận đồ vải sạch Nhà vệ sinh nam/ nữ Phòng thay đồ nam/ nữ Phòng nhận dụng cụ dơ	218,56 m ²
2	Lầu 1	Khoa dược Phòng TK dược Phòng TP VTTB Phòng VTTB	296,81 m ²

		Phòng HCQT Phòng CNTT Tổ Lái xe Tổ đài	
3	Tầng 2	Kho lưu trữ hồ sơ (34,56 m ²) Khoa lưu trữ HSBA (132,25 m ²)	34,56 m ²
VII	Khu H		<u>604,02 m²</u>
1	Trệt	Phòng Hành chính khoa YHCT Phòng bệnh YHCT Phòng Thanh trùng Phòng công tác chuyên môn KSNK	302,01 m ²
2	Tầng 1	Phòng Văn thư Phòng KHTH 1 Phòng KHTH 2 Phòng TP KHTH Phòng TK KSNK Phòng ĐDT Bệnh viện Phòng TK xét nghiệm Phòng TK YHCT Nhà vệ sinh	302,01 m ²

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1. Phần 1: Cung cấp dịch vụ xử lý môi, côn trùng tại cơ sở 1, địa chỉ 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh: 41.495,1 m²

3.2. Phần 2: Cung cấp dịch vụ xử lý môi, côn trùng tại cơ sở 2, địa chỉ 125 Lê Lợi, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh: 6.953,2 m²

3.3. Yêu cầu chung Phần 1 và Phần 2:

3.3.1. Phương pháp xử lý:

- Các đợt xử lý được thực hiện để tiêu diệt các loại côn trùng ngăn ngừa dịch hại hiện hữu theo phương pháp:

+ Công tác kiểm soát côn trùng được thực hiện theo mô hình: từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài.

+ Phun tồn lưu cho toàn bộ tường tất cả các khu vực để tiêu diệt và ngăn chặn các loại côn trùng xâm nhập. Sử dụng bình xịt đeo vai phun hóa chất toàn bộ tường bao quanh bên trong và bên ngoài (Phun từ chân tường lên cao 1,5m).

+ Sử dụng máy phun sương ULV phun các hạt siêu nhỏ dạng sương mù tại khu vực trong các phòng làm việc, hành lang ở các lầu.

+ Sử dụng máy phun áp lực cao cho khu vực ngoại cảnh, cống rãnh.

- Đối với mối:

+ Đối với các khu vực chưa phát hiện có mối: tiến hành kiểm tra và phun hóa chất lên các bề mặt gỗ, sàn, cột, khe kẽ, len tường gỗ, các điểm tiếp xúc của gỗ với đất, tủ hồ sơ.... Tiến hành kiểm tra toàn bộ các khu vực nhằm phát hiện kịp thời dịch hại, phun hóa chất để tiêu diệt và phòng ngừa Mối đất.

+ Đối với các khu vực đang có mối xuất hiện:

- Nếu phát hiện các khu vực đang có mối với số lượng ít sẽ tiến hành đặt hộp nhử để mối thợ tập trung để xử lý. Sử dụng hóa chất gây dịch lan truyền để tiêu diệt toàn tổ mối. Phun tẩm hóa chất để phòng ngừa mối.
- Nếu phát hiện các khu vực đang có mối với số lượng nhiều sẽ tiến hành phun thuốc diệt mối cho toàn bộ khu vực đó.

+ Sau 01 - 02 tuần nhà thầu sẽ kiểm tra lại toàn bộ các khu vực đã phun thuốc và phun thuốc ngăn ngừa mối lại 01 lần nữa.

- Đối với ruồi, muỗi: Hóa chất diệt ấu trùng sẽ được phun vào các hệ thống nước thải những nơi nước đọng sân vườn, nơi để rác để diệt ấu trùng, sau đó phun mù sương sẽ được thực hiện để diệt muỗi, ruồi đã trưởng thành.

- Đối với gián, các loại côn trùng khác: sẽ phun tồn lưu hóa chất lên đường đi, vào các ngõ ngách và hệ thống ống dẫn nước thải nơi chúng ẩn nấp để diệt tận gốc.

- Đối với kiến: sẽ phun tồn lưu hóa chất lên đường đi của chúng, kết hợp với Gel diệt kiến để diệt tận ổ.

- Tàn suất xử lý:

+ Xử lý côn trùng: 02 lần/tháng

+ Xử lý môi: 02 tháng/lần

+ Trong trường hợp đột xuất cần xử lý côn trùng và môi: khi có yêu cầu của bệnh viện thì nhà thầu sẽ có mặt trong vòng 4 giờ kể từ lúc nhận được thông báo, đồng thời đưa ra các biện pháp xử lý cần thiết trong vòng 24h tiếp theo.

3.3.2. Yêu cầu về nhân sự:

- Nhân sự được đào tạo huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ diệt môi, côn trùng và an toàn lao động, có tác phong lịch sự, có tinh thần hợp tác tốt, đồng phục gọn gàng, có trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động.

- Có tác phong lịch sự, có tinh thần hợp tác tốt, đồng phục gọn gàng, có trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động.

- Tuân thủ các nội quy, quy định khi vào làm việc tại Bệnh viện.

3.3.3. Yêu cầu về thiết bị, dụng cụ:

- Dụng cụ diệt côn trùng sử dụng các loại thiết bị mới, có độ ồn nhỏ phù hợp với các khu vực trong Bệnh viện.

Bảng số 02: Danh mục thiết bị, dụng cụ

STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Xuất xứ (Nước sản xuất)	Nhà sản xuất	Mô tả công dụng sản phẩm
Phần 1: Cung cấp dịch vụ xử lý môi, côn trùng tại cơ sở 1, địa chỉ 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh					
1	Máy phun sương (ULV) phun không gian kiểm soát côn trùng bay	04
2	Bình phun tay phun tồn lưu kiểm soát côn trùng bò	04
3	Máy phun khói cho các khu vực hệ thống cống rãnh xung	02

	quanh khuôn viên bên ngoài sân vườn, hệ thống họng rác (khi cần)				
4	Đèn bẫy côn trùng	08
Phần 2: Cung cấp dịch vụ xử lý mối, côn trùng tại cơ sở 2, địa chỉ 125 Lê Lợi, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh					
1	Máy phun sương (ULV) phun không gian kiểm soát côn trùng bay	02
2	Bình phun tay phun tồn lưu kiểm soát côn trùng bò	02
3	Máy phun khói cho các khu vực hệ thống cống rãnh xung quanh khuôn viên bên ngoài sân vườn, hệ thống họng rác (khi cần)	01
4	Đèn bẫy côn trùng	04

3.3.4. Yêu cầu về chế phẩm, hóa chất:

- Chế phẩm, hóa chất diệt côn trùng có số đăng ký lưu hành sản phẩm còn hiệu lực theo Thông tư số 11/2020/TT-BYT Ban hành Danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế phạm vi sử dụng trong chế phẩm diệt mối, côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế hoặc Thông tư số 19/2022/TT-BNNPTNT ngày 02/12/2022 ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

- Chế phẩm, hóa chất diệt diệt muỗi, diệt ruồi, diệt gián, diệt kiến, diệt mối, không ảnh hưởng đến sức khỏe con người, hàng hóa và môi trường.

- Nhà thầu cung cấp danh mục chế phẩm, hóa chất, gồm xuất xứ, nhãn mác sản phẩm, số lượng, mô tả hàng hóa trong quá trình thực hiện dịch vụ.

- Trong quá trình thực hiện dịch vụ nếu hóa chất, chế phẩm sử dụng gây mùi khó chịu, không đạt hiệu quả thì thay thế loại hóa chất, chế phẩm khác đáp ứng yêu cầu.

Bảng số 03: Danh mục Chế phẩm, hóa chất

STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Xuất xứ (Nước sản xuất)	Nhà sản xuất	Mô tả công dụng sản phẩm	Đăng ký lưu hành (nếu có)
1	

3.3.5. Yêu cầu khác

- Không để các hóa chất, nhiên liệu dễ cháy, nổ bên trong Bệnh viện.

- Tuyệt đối chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy trong quá trình làm việc tại Bệnh viện. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trong bất cứ tai nạn nào liên quan đến quá trình làm việc.

- Bố trí nhân viên chuyên trách tư vấn thông qua hotline các vấn đề thực hiện cho Bệnh viện.

- Chuyển các loài sinh vật có thể xâm hại hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh ra bên ngoài khuôn viên Bệnh viện.